TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST.
Ngày: 23/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:*- Bà Hoàng Thị Kim Ngân

- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 04/4/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1999; tại Bà Rịa Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1964; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 05 anh chị em;

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc (có mặt)

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: ông Khu phố A, thị trấn B, huyện C, SN: 1981 (có mặt)

Là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng bào chữa của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh BR – VT.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Trần Văn M, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR-VT.

3/ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR-VT.

4/ Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ12, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*** Người làm chứng**: Bà Lê Thị Bích L, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BR - VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn H,trú tại khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1 – 503.37 đến chơi điện tử rồi ngủ lại tại tiệm nét Siêu Tốc thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện C. Đến khoảng 09 giờ sáng hôm sau, khi thức dậy thì bị cáo phát hiện anh Nguyễn Thanh S trú tại ấp A, xã B, huyện C đang ngủ ngục tại bàn máy số 29, bên cạnh có chùm chìa khóa xe nên bị cáo này sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh S.

Lợi dụng lúc anh S đang ngủ, bị cáo lén lấy chùm chìa khóa xe, khởi động xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1 - 317.95 của anh S chạy về gởi tại cơ sở trông giữ xe của ông Đỗ Ngọc L ở khu vực chợ Bà Tô, đến chiều thì bị cáo quay lại lấy xe và mang xe tới gởi tại cơ sở trông giữ xe của trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh S đã trình báo sự việc đến công an huyện Xuyên Mộc. Qua sàng lộc đối tượng nghi vấn và trích xuất hình ảnh Camera của tiệm internet Siêu Tốc công an đã mời bị cáo lên làm việc và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận, tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1- 317.95 là 45.550.000đ (bốn mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Vật chứng trong vụ án bao gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 72G1-503.37 là xe do bị cáo sử dụng để đến tiệm internet Siêu tốc; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1 - 317.95 là xe bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh S.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1-317.95 cho anh Nguyễn Thanh S. Sau khi nhận lại tài sản anh S không có ý kiến và yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-XM ngày 29/3/2019 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa ông Khu phố A, thị trấn B, huyện C là Luật sư ký hợp đồng, thực hiện trợ giúp pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Luật sư đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà váo trạng số: 22/CT-VKS-XM ngày 29/3/2019 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự luật sư cũng đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hoặc chuyển sang hình phạt khasv thuộc loại nhẹ hơn.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển kiểm soát 72G1-317.95 của anh Nguyễn Thành S. Việc bị cáo cố ý lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 45.550.000đ (bốn mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) đã đủ cơ sở khẳng định: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần nhưng với bản chất tham lam, tư lợi, lười biếng lao động; muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã chỉ nơi cất giấu tài sản cho cơ quan điều tra để thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát 72G1-503.37 là xe do bị cáo sử dụng để đến tiệm internet Siêu tốc. qua xác minh thì xác định được xe này là của chị Trần Thị H, sinh năm: 1996 trú tại ấp Thạnh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc. Chị H đi làm ăn xa để xe ở nhà nên anh Trần Văn M là anh trai của chị H mang bán lại cho bị

cáo. Việc anh M bán xe của chị H cho bị cáo là mối quan hệ riêng và trong vụ án này anh M, chị H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã bán xe mô tô biển kiểm soát 72G1-503.37 cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm i, s khoản, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2019.

Trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.